

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821902)

Ngày thi: 19/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 31...
Số bài thi: 31...
Số tờ giấy thi: 31...

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật	04/05/2005	CCQ2305D			0.0			
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia	29/10/2005	CCQ2305D			0.0			
3	2123050142	Đỗ Thanh	22/06/2005	CCQ2305D	01	<i>(Signature)</i>	8.5	6,5	7,3	
4	2123050216	Nại Hoàng	11/02/2004	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	5.0	7,0	6,2	
5	2123050133	Hán Nhật	31/07/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	7.5	7,0	7,2	
6	2123050171	Não Văn	02/05/2005	CCQ2305D	01	<i>(Signature)</i>	5.5	5,0	5,2	
7	2123110121	Nguyễn Thanh	16/07/2005	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	4.5	5,5	5,1	
8	2123050205	Đỗ Thế	24/09/2005	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	5.5	2,0	3,4	
9	2123050220	Võ Trương	19/05/2005	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	8.0	7,0	7,4	
10	2123050115	Trương Quốc	19/05/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	8.5	9,0	8,8	
11	2123050217	Bùi Quốc	06/01/2004	CCQ2305D	01	<i>(Signature)</i>	8.0	8,5	8,3	
12	2123050167	Đặng Đức	08/11/2005	CCQ2305D	01	<i>(Signature)</i>	6.5	6,5	6,5	
13	2123050196	Hán Tấn	26/03/2005	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	8.0	8,5	8,3	
14	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh	30/09/2005	CCQ2305D	01	<i>(Signature)</i>	6.0	5,5	5,7	
15	2123050139	Trần Đức	01/06/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	7.5	8,5	8,1	
16	2123050146	Lê Tuấn	21/12/2005	CCQ2305D			0.0			
17	2123050202	Mai Nhật	23/11/2004	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	6.0	9,0	7,8	
18	2123050134	Bá Trung	05/08/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	8.5	9,0	8,8	
19	2123050136	Nguyễn Văn	12/03/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	8.5	7,5	7,9	
20	2123050128	Trần Duy	14/11/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	8.5	7,5	7,9	
21	2123050186	Nguyễn Ngọc	23/10/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	8.5	8,0	8,2	
22	2123050092	Phạm Ngọc	21/04/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	6.0	4,5	5,1	
23	2123050099	Nguyễn Thanh	17/06/2003	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	8.5	8,0	8,2	
24	2123050228	Phạm Quang	08/06/2005	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	7.0	7,5	7,2	
25	2123050190	Trần Hữu Nam	19/11/2005	CCQ2305D	01	<i>(Signature)</i>	8.0	7,5	7,7	
26	2123050110	Đỗ Tấn	06/11/2005	CCQ2305C	01	<i>(Signature)</i>	7.5	7,5	7,5	
27	2123050199	Sử Ngọc	21/06/2005	CCQ2305E	01	<i>(Signature)</i>	6.0	9,0	7,8	
28	2123050219	Phan Trọng	04/07/2005	CCQ2305E			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821902)

Ngày thi: 19/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C	01	8.5	8,0	8,2	
30	2123050198	Phạm Thanh	Liên	23/08/2004	CCQ2305E		0.0			
31	2123050179	Thạch Hoàng	Linh	12/10/2004	CCQ2305D	01	7.5	7,0	7,2	
32	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C	01	7.0	8,0	7,6	
33	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E	01	5.0	6,5	5,9	
34	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C	01	7.0	8,0	7,6	
35	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	CCQ2305D		0.0			
36	2123050141	Vũ Xuân	Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D	01	8.0	6,5	7,1	
37	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C	01	8.0	8,0	8,0	

14

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821902)

Ngày thi: 19/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 29..
Số bài thi: 29..
Số tờ giấy thi: 29..

thư
Cao Đ. Thịnh
Mai Văn Tuấn
Đinh Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	CCQ2305C		0.0			
2	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	01	7.5	5.0	6.0	
3	2123050143	Cao Lâm Triều	Phát	19/01/2004	CCQ2305D	01	7.5	8.0	7.8	
4	2123050121	Mai Vô Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C		5.5			
5	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	01	7.0	9.0	8.2	
6	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	01	7.5	8.0	7.8	
7	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	25/03/2004	CCQ2305C		0.0			
8	2123050147	Phạm Huỳnh	Phúc	18/02/2005	CCQ2305D	01	8.5	9.5	9.1	
9	2123050226	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	CCQ2305E		0.0			
10	2123050227	Báo Tuấn	Phương	25/10/2005	CCQ2305E	01	4.5	4.5	4.5	
11	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C	01	8.0	8.0	8.0	
12	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C	01	8.0	7.5	7.7	
13	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C	01	8.5	7.0	7.6	
14	2123050158	Quảng Đại	Sang	19/10/2005	CCQ2305D	01	8.5	8.5	8.5	
15	2123050230	Trịnh Công	Sơn	11/10/2005	CCQ2305E		0.0			
16	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C	01	5.5	5.0	5.2	
17	2122050107	Lê Thanh	Thái	24/07/2002	CCQ2205D	01	7.0	7.0	7.0	
18	2123050157	Trương Ngọc	Thái	04/09/2005	CCQ2305D	01	8.5	9.0	8.8	
19	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	01	7.5	7.5	7.5	
20	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C	01	6.0	7.5	6.9	
21	2123050191	Vô Triệu	Thiên	01/05/2005	CCQ2305D	01	8.0	7.5	7.7	
22	2123050223	Trần Nhựt	Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E		7.0			
23	2123050097	Nguyễn Văn	Thống	01/11/2005	CCQ2305C		0.0			
24	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	01	4.0	0.0	1.6	
25	2123050187	Phạm Công	Tiến	20/04/2005	CCQ2305D	01	8.5	9.0	8.8	
26	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C	01	6.0	3.0	4.2	
27	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C	01	7.0	6.5	6.7	
28	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C	01	6.0	5.0	5.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821902)

Ngày thi: 19/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

*Trưởng Thư
Kiểm Chi*
Cao Đình Thành
Mai Thị Lệ
Đinh Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050164	Nguyễn Lê Thành	Trung	19/06/2005	CCQ2305D	01	<i>Trung</i>	8.5	4,0	5,8	
30	2123050148	Bùi Đan	Trường	13/04/2005	CCQ2305D	01	<i>Trường</i>	8.5	8,0	8,2	
31	2123050231	Đổng Văn	Trường	06/01/2005	CCQ2305E			0.0			
32	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C	01	<i>Tuấn</i>	8.5	9,0	8,8	
33	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C	01	<i>Trần</i>	5.0	6,5	5,9	
34	2123050159	Châu Ngọc	Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	01	<i>Tuy</i>	7.0	6,5	6,7	
35	2123050154	Lê Tiến Anh	Việt	03/07/2005	CCQ2305D	01	<i>Việt</i>	6.5	6,0	6,2	
36	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	01	<i>Vọng</i>	7.0	8,5	7,9	
37	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C	01	<i>Vũ</i>	6.5	7,5	7,1	